TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 10- 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn

Ông Hoàng Thế Hiên

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Thế D, sinh năm 1976 tại Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và bà Hoàng Thị B (đã chết); vợ: Hoàng Thị M; con: Có 02 con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 03 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 205/HSST ngày 24/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản án số 1474 ngày 27/7/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/02/2019. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Văn H, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Chuyên K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 59 phút ngày 04/02/2019 tại khu vực bãi đất thuộc thôn C, xã M, thành phố L, Tổ công tác Công an thành phố L phát hiện Nông Thế D có hành vi đốt pháo nổ, thu giữ của Nông Thế D 01 vỏ giàn pháo loại 49 quả/giàn, có diện 20cm x 20cm x 15cm.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Thế D khai nhận: Do làm công nhân bên Trung Quốc, nên ngày 30/01/2019 Nông Thế D về Việt Nam ăn tết Nguyên đán cùng gia đình. Khi đến cửa khẩu Chi Ma, Nông Thế D được một người bạn tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) cho một giàn pháo nổ loại 49 quả/giàn mang về nhà đốt dịp tết, Nông Thế D nhận pháo rồi mang về nhà cất giấu. Vào đêm giao thừa tết Nguyên đán năm 2019, Nông Thế D đem giàn pháo nổ ra chỗ xếp gạch ba banh ở bãi đất trước cửa nhà, đặt giàn pháo lên một viên gạch ba banh rồi dùng bật lửa đốt gây nổ giàn pháo. Khi giàn pháo đang nổ thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa Nông Thế D cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Đối với đối tượng tên C cho Nông Thế D giàn pháo nổ vào ngày 30/01/2019, do Nông Thế D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án.

Xác minh tại hiện trường, xác định nơi Nông Thế D đốt giàn pháo nổ ở ngay cạnh đường chính của thôn C, gần trường tiểu học xã M và là khu vực dân cư, nơi có nhiều hộ dân đang sinh sống.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Nông Thế D về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thế D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; tuy nhiên bị cáo cho rằng chỗ bị cáo đốt pháo nổ không đông dân cư và hành vi cũng chưa thật sự nghiêm trọng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thế D phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nông Thế D từ 03 đến 04 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ giàn pháo nổ đã niêm phong.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm

sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Thế D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Hồi 23 giờ 59 phút ngày 04/02/2019, Nông Thế D có hành vi đốt 01giàn pháo nổ loại 49 quả/giàn tại bãi đất khu dân cư thôn C, xã M, thành phố L là nơi có nhiều hộ dân đang sinh sống và gần trường tiểu học xã M, thành phố L. Trong khi pháo đang nổ thì Nông Thế D bị Tổ công tác Công an thành phố L phát hiện, bắt giữ người cùng tang vật. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Thế D phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và hoạt động bình thường ở nơi công cộng; gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đốt pháo nổ của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử sơ thẩm và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả, đã được xóa án tích.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên đây không phải lần đầu bị cáo phạm tội. Vì vậy, bị cáo chỉ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ giàn pháo nổ đã được niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thế D phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Thế D 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ 07 (bẩy) ngày tạm giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ giàn pháo nổ đã được dán giấy niêm phong.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Thế D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh